

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Diệp Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Q

Bị đơn: Anh Trương Quang Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Diệp Thị L và anh Trương Quang Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Diệp Thị L và anh Trương Quang Đ thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là:

1. Trương Diệp Băng C, sinh ngày 30/7/2012

2. Trương Diệp Minh C, sinh ngày 11/11/2018

Hai bên thoả thuận: Giao hai con Trương Diệp Băng C và Trương Diệp Minh C cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành; anh Đ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 04/2021 cho cả hai

con (*Mỗi con 2.500.000đồng/tháng*), cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Diệp Thị L và anh Trương Quang Đ không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Diệp Thị L và anh Trương Quang Đ, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đ phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận: chị L chịu thay án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ. Số tiền án phí chị Lưỡng phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007176, ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Hiền Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Châu**

